

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2024/HS-PT

Ngày: 26-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức Duy L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đức Duy L, sinh năm 1986; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1967; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ Huỳnh Thị Thùy L1, sinh năm 1986; Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 09-7-2023, Nguyễn Đức Duy L, ngụ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66F1-054.47 (xe do chị Huỳnh Thị Thùy L1 đứng tên giấy đăng ký) chạy đến

cổng xuất Trạm kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế D2 để qua Campuchia. Khi đến khu vực kiểm tra hải quan thì L1 dừng xe lại, tắt máy dẫn bộ để qua Trạm kiểm soát liên ngành nhưng không thực hiện khai báo hàng hóa, hành lý mang theo, do đó anh Tống Văn D1 - công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu D2 yêu cầu L1 xuất trình giấy tờ để kiểm tra. Sau đó, L1 mở cốp xe mô tô lấy hộ chiếu tên Nguyễn Đức Duy L và giấy đăng ký xe mô tô để trình, thì lúc này anh Tống Văn D1 nhìn thấy trong cốp xe có 01 bọc nylon màu đen nên anh D1 hỏi bọc gì? L trả lời “bọc đựng tiền”, anh D1 hỏi sao không khai báo? L trả lời “không khai báo”, anh D1 hỏi L mang tiền qua Campuchia làm gì? L trả lời “trả nợ cho người cô tên Hồ Thị N”. Sau đó, anh D1 cùng anh Phan Văn M - cán bộ Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu quốc tế D2 tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong bọc nylon màu đen là 01 bọc nylon màu xanh bên trong có tiền Việt Nam: 280.000.000 đồng nên mời L về trụ sở Chi Cục hải quan lập biên bản vụ việc.

* Vật chứng của vụ án thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng) gồm: 220 tờ, mệnh giá 500.000 đồng, 1.700 tờ, mệnh giá 100.000 đồng. Hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

- 01 túi nylon màu đen, kích thước 30 x 25cm; 01 túi nylon màu xanh, trên túi có chữ S, kích thước 30 x 25cm tất cả đã qua sử dụng.

- 01 USB-08GB, ký hiệu DT 101 G2, màu đỏ (Lưu vào hồ sơ vụ án).

- 01 sổ hộ chiếu số 02247843, ngày cấp 22/6/2023, nơi cấp: Cục Q1 Bộ C;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 66F1 - 054.47, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn: đỏ-đen-bạc, số máy: 52E - 4013475, số khung: 5211CY552840, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003667, ngày cấp 10/9/2011, nơi cấp: Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tại bản kết luận giám định số 457/KL-KTHS ngày 12-4-2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 1920 tờ tiền cần giám định ký hiệu từ A1 đến A1920 đều là tiền thật.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Đức Duy L thừa nhận mang tiền 280.000.000 đồng qua bên Campuchia để trả nợ cho người cô tên N nhưng không khai báo. Bị cáo Nguyễn Đức Duy L kêu oan cho là mục đích mang tiền đi sang Campuchia để trả nợ cho người cô, chứ ngoài ra không nhằm mục đích khác để thu lợi cho bản thân, hơn nữa khi đến cửa khẩu D2 còn cách Trạm kiểm soát Hải Quan khoảng 04 mét bị cáo xuống xe dẫn bộ vào Trạm kiểm soát lấy giấy tờ ra trình Trạm để xin qua thì bị bắt. Bị cáo xin được nhận lại số tiền 280.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Duy L phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Duy L 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

T trả lại cho bị cáo L 15.000.000đồng đây là số tiền bị cáo được phép mang theo nhưng để đảm bảo thi hành án tiền phạt của bị cáo Nguyễn Đức Duy L nên tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000đồng tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 265.000.000đồng. Hiện vật chứng Kho bạc Nhà nước huyện T đang quản lý (Tại biên bản giao nhận tài sản số 17/2023/BBGNTS ngày 17-7-2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Kho bạc Nhà nước huyện T).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu đen, kích thước 30 x 25cm và 01 túi nilon màu xanh, trên túi có chữ S, kích thước 30 x 25cm đã qua sử dụng. Hiện vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý (Tại biên bản giao nhận tài sản đề ngày 10-01-2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, bị cáo Nguyễn Đức Duy L có đơn kháng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội, cho bị cáo nhận lại số tiền 280.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức Duy L thừa nhận có để 280.000.000 đồng trong cốp xe để qua Campuchia trả nợ cho người cô tên N nhưng bị cáo không làm thủ tục khai báo là do bị cáo không biết. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo nhận lại số tiền 280.000.000 đồng và không phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Duy L đã bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và áp dụng khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, bị cáo mang 280.000.000 đồng qua biên giới không khai báo. Tòa án cấp sơ thẩm đã trừ số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo được quyền mang qua Campuchia không cần khai báo nên chỉ truy tố và xét xử bị cáo có hành vi mang 265.000.000 đồng qua biên giới không khai báo và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền là đã chiếu cố đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Duy L, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Đức Duy L không tranh luận. Tại lời

nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đức Duy L xin lại số tiền 280.000.000 đồng và xin không phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức Duy L cho rằng bị cáo mang số tiền 280.000.000 đồng chuẩn bị sang Campuchia không khai báo với Chi cục Hải quan trước khi xuất cảnh là sai; nhưng do bị cáo không biết mang tiền qua cửa khẩu phải khai báo với Hải Q, đến khi bị cáo bị bắt về trụ sở Chi cục Hải quan thì bị cáo mới biết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 09-7-2023, Nguyễn Đức Duy L, ngụ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66F1-054.47 chạy đến cổng xuất Trạm kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế D2 để qua Campuchia. Khi đến khu vực kiểm tra hải quan thì L dừng xe lại, tắt máy dẫn bộ để qua Trạm kiểm soát liên ngành nhưng không thực hiện khai báo hàng hóa, hành lý mang theo, do đó anh Tống Văn D1 - công chức Chi cục Hải quan cửa khẩu D2 yêu cầu L xuất trình giấy tờ để kiểm tra. Sau đó, L mở cốp xe mô tô lấy hộ chiếu tên Nguyễn Đức Duy L và giấy đăng ký xe mô tô để trình, thì lúc này anh Tống Văn D1 nhìn thấy trong cốp xe có 01 bọc nilon màu đen. Sau đó, anh D1 cùng anh Phan Văn M - cán bộ Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu quốc tế D2 tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong bọc nilon màu đen là 01 bọc nilon màu xanh bên trong có tiền Việt Nam: 280.000.000 đồng nên mời L về trụ sở Chi Cục hải quan lập biên bản vụ việc.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức Duy L về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin lại số tiền 280.000.000 đồng và xin không nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã trừ 15.000.000 đồng mà bị cáo được quyền mang sang Campuchia nên chỉ truy tố, xét xử bị cáo có hành vi mang 265.000.000 đồng qua biên giới và áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền là đã xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết gì mới ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo nên Hội đồng xét

xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Duy L.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Duy L phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Duy L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

T trả lại cho bị cáo L 15.000.000 đồng đây là số tiền bị cáo được phép mang theo nhưng để đảm bảo thi hành án tiền phạt của bị cáo Nguyễn Đức Duy L nên tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 265.000.000đồng. Hiện vật chứng Kho bạc Nhà nước huyện T đang quản lý (Tại biên bản giao nhận tài sản số 17/2023/BBGNTS ngày 17-7-2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Kho bạc Nhà nước huyện T).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu đen, kích thước 30 x 25cm và 01 túi nilon màu xanh, trên túi có chữ S, kích thước 30 x 25cm đã qua sử dụng. Hiện vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý (Tại biên bản giao nhận tài sản đề ngày 10-01-2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức Duy L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Tân Hồng (02 bản);
- VKSND huyện Tân Hồng;
- THADS huyện Tân Hồng;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Hồng;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ